BÀI THỰC HÀNH 2

Thực hiện các yêu cầu xử lý dữ liệu sau đây trên cơ sở dữ liệu SampleShopDB

- 1. Thực hiện các yêu cầu thống kê dữ liệu sau đây, sử dụng 2 cách làm:
 - Cách 1: Sử dụng biến bảng (hoặc bảng tạm)
 - Cách 2: Sử dụng biểu thức bảng
 - a. Thống kê tổng doanh thu bán hàng trong từng năm trong khoảng thời gian từ năm @fromYear cho đến năm @toYear. Số liệu thống kê phải đầy đủ tất cả các năm trong khoảng thời gian này, những năm không có doanh thu thì hiển thị số liệu doanh thu là 0.
 - b. Thống kê tổng doanh thu bán hàng trong từng tháng của năm @**year**. Số liệu thống kê phải đầy đủ 12 tháng của năm, những tháng không có doanh thu thì hiển thị số liệu doanh thu là 0.
 - c. Thống kê tổng doanh thu bán hàng trong từng ngày trong khoảng thời gian từ ngày @fromDate cho đến ngày @toDate. Số liệu thống kê phải đầy đủ các ngày trong khoảng thời gian này, những ngày không có doanh thu thì hiển thị số liệu doanh thu là 0.
- 2. Nhằm phân tích số liệu kinh doanh của các năm trong khoảng thời gian từ năm @fromYear cho đến năm @toYear, ta cần bảng kết quả thống kê theo mẫu sau:

| Năm | Doanh thu | Doanh thu lũy kế | Mức tăng giảm |
|------|-----------|------------------|---------------|
| 2010 | 1000 | 1000 | 0 |
| 2011 | 500 | 1500 | -500 |
| 2012 | 700 | 2200 | 200 |
| | , | | |

Yêu cầu số liệu thống kê phải đầy đủ các năm trong khoảng thời gian cần thống kê, trong đó:

- Doanh thu lũy kế = Doanh thu năm hiện tại + Doanh thu lũy kế năm trước
 (Doanh thu lũy kế năm đầu tiên chính là doanh thu của năm đó)
- Mức tăng giảm = Doanh thu năm hiện tại Doanh thu năm trước
 (Mức tăng giảm của năm đầu tiên là 0)

Hãy giải quyết yêu cầu trên theo các cách sau:

- Cách 1:Sử dụng biến bảng (hoặc bảng tạm) có cấu trúc như bảng minh họa ở trên, xử lý và lưu trữ kết quả xử lý được vào biến bảng (hoặc bảng tạm).
- o Cách 2: Sử dụng biểu thức bảng.
- 3. Lập bảng thống kê kê doanh thu, doanh thu lũy kế và mức tăng giảm của từng tháng trong năm @year theo mẫu:

| Thang | Doanh thu | Doanh thu lũy kế | Mức tăng giảm |
|-------|-----------|------------------|---------------|
| 1 | 1000 | 1000 | 0 |
| 2 | 500 | 1500 | -500 |
| 3 | 700 | 2200 | 200 |
| | ••• | ••• | |
| 12 | ••• | ••• | |

4. Lập bảng thống kê doanh thu, doanh thu lũy kế và mức tăng giảm của từng ngày trong khoảng thời gian từ ngày @fromDate đến ngày @toDate theo mẫu:

| Ngày | Doanh thu | Doanh thu lũy kế | Mức tăng giảm |
|------------|-----------|------------------|---------------|
| 01/02/2018 | 1000 | 1000 | 0 |
| 02/02/2018 | 500 | 1500 | -500 |
| 03/02/2018 | 700 | 2200 | 200 |
| ••• | ••• | | |

5. Với đầu vào là tháng @**month** năm @**year**, hãy lập một bảng thống kê tổng doanh thu bán hàng trong từng ngày của hàng tuần và tổng doanh thu hàng tuần theo mẫu sau (giả sử với @month = 10 và @year = 2023)

| TuNgay | DenNgay | Thu2 | Thu3 | Thu4 | Thu5 | Thu6 | Thu7 | CN | Tong |
|------------|------------|------|------|------|------|------|------|-----|------|
| 25/09/2023 | 01/10/2023 | 50 | 10 | 0 | 20 | 0 | 100 | 150 | 330 |
| 02/10/2023 | 08/10/2023 | | | | | | | | |
| 09/10/2023 | 15/10/2023 | | | | | | | | |
| 16/10/2023 | 22/10/2023 | | | | | | | | |
| 23/10/2023 | 29/10/2023 | | | | | | | | |
| 30/10/2023 | 05/11/2023 | | | | | | | | |

Trong đó: TuNgay và DenNgay là ngày đầu tuần và ngày cuối tuần (ngày đầu tuần được tính từ thứ hai)